

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2006/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2006

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt  
đối với thuốc lá điều sản xuất trong nước xuất khẩu  
có nhãn mác nước ngoài đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt trong nước.**

Căn cứ vào quy định tại Điều 3, 4, 12 Nghị định số 149/2003/NĐ-CP ngày 04/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB);

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thuế TTĐB đối với thuốc lá điều sản xuất trong nước có nhãn mác nước ngoài xuất khẩu tại công văn số 68/VPCP-KTTH ngày 06/01/2006 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

**I. Đối tượng hoàn thuế TTĐB.**

Các doanh nghiệp kinh doanh trực tiếp xuất khẩu thuốc lá điều có nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam được hoàn lại thuế TTĐB đã nộp ở khâu sản xuất thuốc lá điều.

**II. Điều kiện các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá được hoàn thuế TTĐB.**

Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá điều sản xuất trong nước có nhãn mác nước ngoài được hoàn thuế TTĐB đã nộp ở khâu sản xuất phải có đủ các điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá có tổng vốn chủ sở hữu từ 20 tỷ đồng trở lên. Tổng vốn chủ sở hữu lấy theo số liệu chỉ tiêu có mã số 410 trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2005 theo số liệu của cơ quan kiểm toán độc lập xác định. Trường hợp doanh nghiệp Nhà nước chưa có kết quả của cơ quan

Kiểm toán độc lập thì lấy theo số liệu xác nhận của cơ quan quản lý tài chính quản lý trực tiếp.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá là đối tượng có ý thức chấp hành tốt Pháp luật Thuế, Luật thương mại, chưa có hành vi gian lận về thuế và gian lận thương mại tính từ ngày 01/01/2005 trở lại đây.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá đã được Bộ, ngành, cơ quan đoàn thể Trung ương (đối với các doanh nghiệp do các cơ quan Trung ương ra quyết định thành lập hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với các doanh nghiệp do các cơ quan địa phương ra quyết định thành lập hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) đề nghị bằng văn bản được hoàn thuế TTĐB đối với thuốc lá điều sản xuất trong nước có nhãn mác nước ngoài xuất khẩu gửi Bộ Tài chính, Bộ Thương mại.

4. Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá có chức năng kinh doanh thuốc lá điều ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Và trong thời gian 3 năm tính từ ngày Thông tư có hiệu lực trở về trước đã trực tiếp xuất khẩu thuốc lá điều sản xuất trong nước có nhãn mác nước ngoài đạt số lượng từ 10 triệu bao thuốc lá trở lên. Số lượng thuốc lá xuất khẩu được xác định căn cứ vào các chứng từ xuất khẩu, như: hợp đồng xuất khẩu bằng văn bản, chứng từ thanh toán qua Ngân hàng, tờ khai hàng hóa xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan.

5. Thuốc lá điều xuất khẩu được hoàn thuế TTĐB phải do doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá mua trực tiếp từ chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam hoặc từ thương nhân là nhà phân phối cấp I (có giấy phép kinh doanh thuốc lá thuộc Danh sách I do Bộ Thương mại cấp) của các chi nhánh này.

6. Thuốc lá điều xuất khẩu phải có hợp đồng bằng văn bản theo đúng quy định của Luật thương mại, xuất khẩu qua các cảng biển quốc tế và được vận chuyển và giao hàng bằng container.

7. Việc thanh toán thuốc lá điều xuất khẩu phải được phía người mua nước ngoài thực hiện qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo hình thức thư tín dụng (L/C) hoặc điện chuyển tiền (TTr); Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá mua thuốc lá của cơ sở kinh doanh tại Việt Nam để xuất khẩu phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng.

8. Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập phát sinh từ hoạt động xuất khẩu thuốc lá điều để kê khai nộp thuế TNDN trước khi bù trừ với lỗ các hoạt động kinh

doanh khác. Số thuế TTĐB hoàn cho doanh nghiệp xuất khẩu thuốc lá có nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam xuất khẩu, doanh nghiệp phải tính vào thu nhập để xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

### III. Xác định số thuế TTĐB được hoàn.

Số thuế TTĐB được xét hoàn theo số lượng thuốc lá thực tế xuất khẩu và số thuế TTĐB đã kê khai, nộp ở khâu sản xuất.

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế} \\ \text{TTĐB} \\ \text{được hoàn} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng thuốc} \\ \text{lá điều thực} \\ \text{xuất khẩu (bao)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức tiền thuế TTĐB đã} \\ \text{kê khai nộp ở khâu sản} \\ \text{xuất tính cho 01 bao} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Mức tiền thuế TTĐB đã} \\ \text{kê khai nộp ở khâu sản} \\ \text{xuất tính cho 01 bao} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá tính} \\ \text{thuế TTĐB} \\ \text{01 bao} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất thuế} \\ \text{TTĐB đối với} \\ \text{thuốc lá} \end{array}$$

Số tiền thuế TTĐB đã nộp ở khâu sản xuất do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) xác định theo số cơ sở sản xuất thuốc lá điều đã kê khai nộp thuế.

- Giá tính thuế TTĐB để làm căn cứ xác định số thuế TTĐB được hoàn là giá tính thuế TTĐB của cơ sở sản xuất áp dụng để kê khai, nộp thuế TTĐB cùng thời điểm với thời gian ghi trên hóa đơn bán thuốc lá của chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam hoặc thương nhân là nhà phân phối cấp I xuất cho doanh nghiệp xuất khẩu thuốc lá.

- Thuế suất thuế TTĐB đối với thuốc lá điều áp dụng theo quy định tại Thông tư số 115/2005/TT-BTC ngày 16/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật thuế TTĐB và Luật thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp cơ sở sản xuất thuốc lá thay đổi giá tính thuế TTĐB, Tổng cục Thuế xác định và thông báo giá tính thuế TTĐB cho các Cục thuế để làm căn cứ xác định số thuế TTĐB được hoàn đảm bảo số thuế TTĐB được hoàn tối đa bằng số thuế TTĐB cơ sở sản xuất đã kê khai, nộp vào NSNN.

### IV. Trình tự, thủ tục xác định đối tượng được hoàn thuế TTĐB.

- Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá có văn bản gửi Cục thuế tại địa

phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính đề nghị được hoàn thuế TTĐB đối với thuốc lá điều xuất khẩu, trong đó nêu rõ các điều kiện theo hướng dẫn tại điểm 1, 2, 3, 4 mục II, đăng ký kinh doanh (bản sao, có xác nhận, đóng dấu sao y bản chính), ý kiến bằng văn bản của Sở thương mại và Du lịch của địa phương về việc chấp hành Luật thương mại của doanh nghiệp.

Căn cứ vào văn bản đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá Cục thuế kiểm tra các điều kiện của doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá theo hướng dẫn tại điểm 1, 2, 3, 4 mục II để xác định đối tượng đủ điều kiện được hoàn thuế TTĐB đối với thuốc lá điều xuất khẩu; Gửi thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để biết, đồng gửi về Bộ Tài chính và Bộ thương mại để báo cáo.

### **V. Hồ sơ đề nghị hoàn thuế TTĐB.**

Các doanh nghiệp xuất khẩu thuốc lá điều có nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam thuộc đối tượng được hoàn thuế TTĐB gửi văn bản đề nghị hoàn thuế TTĐB (theo mẫu đính kèm) về Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính kèm theo đầy đủ các hồ sơ sau:

- Bảng kê hóa đơn mua thuốc lá (theo mẫu 01-BK).
  - Bảng kê hóa đơn bán thuốc lá xuất khẩu (theo mẫu 02-BK).
  - Bảng kê xuất, nhập, tồn kho thuốc lá (theo mẫu số 03-BK).
  - Báo cáo kết quả kinh doanh đối với thuốc lá đã xuất khẩu (theo mẫu đính kèm).
- Các chi phí liên quan đến thuốc lá xuất khẩu không hạch toán riêng được, doanh nghiệp thực hiện phân bổ theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu. Trường hợp chưa hạch toán đầy đủ chi phí, thu nhập (do chưa được hoàn thuế TTĐB) liên quan đến số thuốc lá xuất khẩu thì doanh nghiệp hạch toán theo kết quả tạm tính.

- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan về số lượng thuốc lá nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam đã xuất khẩu qua cảng biển quốc tế, bằng container theo quy định của Tổng cục Hải quan.

- Hợp đồng bán hàng bằng văn bản giữa doanh nghiệp xuất khẩu với thương nhân nước ngoài; Hợp đồng bằng văn bản mua thuốc lá nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam giữa doanh nghiệp xuất khẩu với chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam hoặc nhà phân phối cấp I của chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam, phù hợp với quy định tại Luật Thương mại.

- Chứng từ thanh toán của người mua nước ngoài qua ngân hàng thương mại

theo các hình thức thư tín dụng (L/C), điện chuyển tiền (TTr) phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và thoả thuận trong hợp đồng xuất khẩu; Chứng từ thanh toán theo hình thức chuyển khoản qua ngân hàng của doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thuốc lá cho thuốc lá mua của chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam hoặc thương nhân là nhà phân phối cấp I.

Các hồ sơ, thủ tục hoàn thuế của doanh nghiệp gửi cho Cục thuế phải là bản chính, riêng tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hợp đồng thương mại, chứng từ thanh toán nếu là bản sao phải có xác nhận, đóng dấu sao y bản chính của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu, chứng từ liên quan đến hồ sơ hoàn thuế.

Hồ sơ xét hoàn thuế được lập theo từng quý. Riêng các trường hợp đã xuất khẩu thuốc lá điều trong quý đầu tiên từ ngày Thông tư này có hiệu lực thì doanh nghiệp xuất khẩu thuốc lá lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế một lần đối với thuốc lá điều đã xuất khẩu cho thời gian từ ngày Thông tư có hiệu lực đến ngày cuối quý.

## **VI. Trình tự và thẩm quyền hoàn thuế TTĐB.**

Cục thuế nhận được hồ sơ đề nghị hoàn thuế TTĐB của doanh nghiệp thực hiện kiểm tra tại cơ sở:

- + Xác định đúng đối tượng được hoàn thuế TTĐB.
- + Kiểm tra hồ sơ, thủ tục, điều kiện được hoàn thuế theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này.

Riêng điều kiện về vốn chủ sở hữu Cục Thuế thực hiện kiểm tra xác định lại trước khi ra quyết định hoàn thuế từng lần.

- + Kiểm tra về số lượng thuốc lá mua vào, số thực tế đã xuất khẩu, các hóa đơn, chứng từ liên quan đến thuốc lá xuất khẩu.
- + Xác định số thuế TTĐB được hoàn theo quy định.

Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hoàn thuế của Doanh nghiệp, Cục thuế kiểm tra hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoàn thuế TTĐB tại doanh nghiệp. Việc kiểm tra tại doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy trình thanh tra, kiểm tra hiện hành. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Cục thuế ra quyết định hoàn thuế TTĐB cho doanh nghiệp (theo mẫu đính kèm). Trường hợp doanh nghiệp không đúng đối tượng, không đủ điều kiện được hoàn thuế TTĐB thì Cục thuế phải trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp biết.

## VII. Một số quy định khác.

1. Căn cứ vào danh sách các chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam, các thương nhân là nhà phân phối cấp I của các chi nhánh thuốc lá nước ngoài có giấy phép kinh doanh thuốc lá thuộc Danh sách I do Bộ Thương mại cấp, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) thông báo bằng văn bản cho các Cục thuế về các Chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam, thương nhân là nhà phân phối cấp I của chi nhánh thuốc lá nước ngoài tại Việt Nam để làm căn cứ xác định điều kiện được hoàn thuế TTĐB.

2. Số tiền hoàn thuế TTĐB cho thuốc lá điều xuất khẩu được sử dụng từ quỹ hoàn thuế GTGT.

## VIII. Thời hiệu thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Việc hoàn thuế TTĐB theo hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng cho thuốc lá điều có nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam xuất khẩu từ ngày Thông tư có hiệu lực./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trương Chí Trung**

Cơ sở .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số .....

**ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT***Kính gửi: Cục thuế.....*

- Tên cơ sở kinh doanh: .....

Mã số:

- Địa chỉ:.....

- Ngành nghề kinh doanh chính là:.....

.....

- Số tài khoản:..... tại Ngân hàng (Kho bạc):.....

- Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....

- Đề nghị Cục thuế xét giải quyết hoàn thuế TTĐB cho thuốc lá điều có nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam của cơ sở.... đã xuất khẩu theo hợp đồng số.... và tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu số:.....

+ Nhãn hiệu thuốc lá

+ Số lượng thuốc lá xuất khẩu

+ Tổng trị giá bán

+ Thời gian xuất khẩu từ tháng.... đến tháng..... năm 200....

Xin gửi kèm công văn đề nghị các hồ sơ sau đây:

-

-

-

Cơ sở... xin cam đoan hồ sơ và số liệu kê khai trên đây là đúng thực tế, nếu sai cơ sở..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

-

Ngày... tháng.... năm 200...

**Giám đốc hoặc người đại diện**

(Ký tên, đóng dấu)

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN MUA THUỐC LÁ CÓ NHÃN MÁC NƯỚC NGOÀI  
SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM ĐỂ XUẤT KHẨU**

(Từ ngày.... đến ngày....)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

Tên cơ sở kinh doanh:..... Mã số thuế:.....

Địa chỉ: .....

STT	Hóa đơn GTGT		Tên nhãn hiệu thuốc lá điều	Tên cơ sở bán	Đơn vị tính	Số lượng mua	Đơn giá mua	Tổng giá trị mua	Ghi chú
	Số	Ngày							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

**Yêu cầu:**

- Ghi đầy đủ các hóa đơn mua thuốc lá có nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam. Ghi theo trình tự thời gian và từng hóa đơn mua hàng.

Giám đốc doanh nghiệp  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN BÁN THUỐC LÁ XUẤT KHẨU**

(Từ ngày.... đến ngày...)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

Tên cơ sở kinh doanh:..... Mã số thuế:.....

Địa chỉ: .....

STT	Invoice		Hóa đơn GTGT		Tên nhãn hiệu thuốc lá điều	Tên khách hàng mua	Đơn vị tính	Số lượng xuất bán	Giá bán	Tổng trị giá bán	Ghi chú
	Số	Ngày	Số	Ngày							
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11

Yêu cầu:

- Ghi đầy đủ các hóa đơn bán thuốc lá có nhãn mác nước ngoài sản xuất tại Việt Nam. Ghi theo trình tự thời gian và từng hóa đơn bán hàng.

Giám đốc doanh nghiệp  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**BẢNG KÊ XUẤT, NHẬP, TỒN KHO LẬP CHO THUỐC LÁ CÓ NHÃN MÁC  
NƯỚC NGOÀI SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM XUẤT KHẨU**  
(Từ ngày.... đến ngày...)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

Tên cơ sở kinh doanh:..... Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

STT	Tên nhãn hiệu thuốc lá	Đơn vị tính	Số lượng tồn kho đầu kỳ	Số lượng nhập kho trong kỳ	Số lượng xuất trong kỳ			Số lượng tồn kho cuối kỳ	Ghi chú
					Tổng số	Tiêu thụ nội địa	Xuất khẩu		
1	2	3	4	5	6		7	8	9
Tổng cộng									

Ghi chú:

- Bảng kê lập cho loại mác thuốc lá có xuất khẩu xin hoàn thuế TTĐB
- Thời gian lập bảng kê theo thời gian xin hoàn thuế từng kỳ

Giám đốc doanh nghiệp  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Doanh nghiệp....****BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH THUỐC LÁ ĐÃ XUẤT KHẨU**

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ này	Lũy kế
1	Số lượng thuốc lá xuất khẩu (bao)			
2	Tổng doanh thu xuất khẩu			
3	Giá vốn thuốc lá xuất khẩu			
4	Lãi gộp (= 2 - 3)			
5	Chi phí bán hàng			
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp			
7	Thuế TTĐB được hoàn			
8	Thu nhập từ hoạt động xuất khẩu thuốc lá (= 4 - 5 - 6 + 7)			
9	Thuế TNDN phải nộp cho hoạt động xuất khẩu thuốc lá			

**Ghi chú:**

- Số liệu kỳ báo cáo là số liệu của kỳ lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế TTĐB.
- Số thuế TTĐB được hoàn là số thuế TTĐB thực tế đã được hoàn trong kỳ.

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CỤC THUẾ TỈNH, TP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-CT

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

- Căn cứ vào hướng dẫn tại **Thông tư số... ngày...** của Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn thuế TTĐB đã nộp đối với thuốc lá điều sản xuất trong nước xuất khẩu có nhãn mác nước ngoài đã nộp thuế TTĐB trong nước;

- Căn cứ vào Công văn số..... ngày ..../.../200... và kèm theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế TTĐB của..... (đơn vị).....;

- Theo đề nghị của Trưởng phòng.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hoàn lại cho..... (đơn vị .....

Mã số thuế:.....

Tài khoản số..... tại Ngân hàng (hoặc Kho bạc) .....

Số tiền thuế TTĐB là:.....

(Ghi bằng chữ: .....

**Điều 2.** Số thuế TTĐB được hoàn trên đây phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, đơn vị có trách nhiệm kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Ông (Bà) Giám đốc

09696633  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

doanh nghiệp.....; Ông (Bà) Trưởng phòng.....; Ông (Bà) Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đơn vị.....
- Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố
- Tổng cục thuế....
- Lưu: HC, ....

**CỤC TRƯỞNG**

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**